Toµ ¸n nh©n d©n
TØnh H¶i D-¬ng

Céng hoµ x· héi chñ nghÜa viÖt nam
§éc lËp - Tù do - H¹nh phóc

B¶n ¸n sè: 03/2021/DS-ST
Ngày: 24/9/2021
"*V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thiện Phán.

Hội thẩm nhân dân: bà Lương Thị Quyên và bà Mai Thị Thảo.

Thư ký phiên toà: bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên toà xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/2021/ST-DS ngày 08/3/2021 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2021/DS-QĐHPT ngày 27 tháng 8 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn*:** Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB);

Địa chỉ trụ sở: Tầng 1,2 Tòa nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thành C – Chức vụ: Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ - Trung tâm Quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ - khối Ngân hàng bán lẻ VIB.

Người được ủy quyền lại của ông Trần Thành C: bà Đoàn Thị Kiều Tr - cán bộ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam. Có mặt tại phiên tòa.

**Bị đơn:* Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1988.

ĐKHKTT: thôn Đ, thị trấn LC, huyện CG, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt tại phiên toà (không có lý do).

**Người làm chứng*: Bà Vũ Thị L, sinh năm 1963.

Địa chỉ: thôn Đ, thị trấn LC, huyện CG, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam trình bầy: Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - CN Hải Dương - PGD Sao Đỏ (sau đây gọi tắt là VIB) cấp tín dụng cho anh Nguyễn Trọng T theo Hợp đồng tín dụng số: 448.HDDTD1.050.17 ngày 18/9/2017, cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 200.000.000 đồng; giải ngân số tiền 200.000.000 đồng theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 448.01.KUNN.050.17 ngày 20/9/2017. Thời hạn vay 36 tháng, từ 21/9/2017 đến 20/9/2020; lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân: 11,59% và sẽ được VIB chủ động điều chỉnh 03 tháng một lần theo biên độ 3,99%/ năm. Mục đích vay, đầu tư mua quyền sử dụng đất. Hình thức giải ngân: tiền mặt.

- Phương thức trả nợ:

+ Trả nợ gốc: định kỳ 03 tháng/ lần, kỳ trả gốc lần đầu là ngày 15/12/2017; kỳ trả gốc cuối vào ngày 20/9/2020, số tiền gốc mỗi kỳ phải trả là 16.670.000 đồng; riêng kỳ cuối cùng số tiền gốc phải trả 16.630.000 đồng.

+ Trả nợ lãi vào các ngày 15 hàng tháng. Kỳ trả lãi đầu tiên là ngày 15/10/2017.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: quyền sử dụng 225m2 đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 174, tờ bản đồ số 02, tại địa chỉ: thôn Đ, thị trấn LC, huyện CG, tỉnh Hải Dương. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI973132, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH01753 - CG do UBND huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương cấp ngày 24/8/2017 cho anh Nguyễn Trọng T. Việc thế chấp quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh Nguyễn Trọng T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trả nợ đối với ngân hàng VIB, theo đó khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn ngày 15/3/2018. Ngân hàng đã nhiều lần đến gia đình để gặp và trao đổi với anh T về nghĩa vụ thanh toán nợ. Tuy nhiên anh T cố tình không trả và hiện nay anh T đã xuất cảnh ra nước ngoài, không còn sinh sống tại Việt Nam. Do vậy, Ngân hàng đã làm đơn khởi kiện đến Tòa án đề nghị Tòa án giải quyết những yêu cầu sau:

1. Buộc anh Nguyễn Trọng T phải thanh toán trả ngân hàng VIB số tiền tạm tính đến ngày 29/9/2020 là 264.258.038 đồng; trong đó: nợ gốc là 183.154.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 30.473.133 đồng và lãi quá hạn là 50.630.865 đồng. Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn phát sinh theo Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ theo quy định pháp luật cho đến ngày anh Nguyễn Trọng T thanh toán toàn bộ khoản vay.

2. Trường hợp anh Nguyễn Trọng T không trả hết nợ hoặc trả không đầy đủ nợ, đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam được yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế chấp sau: Quyền sử dụng 225m2 đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 174, tờ bản đồ số 02, tại đại chỉ: thôn Đ, thị trấn LC, huyện CG, tỉnh Hải Dương. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI973132, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 01753-CG do UBND huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương cấp ngày 24/8/2017 cho anh Nguyễn Trọng T.

3. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ, đề nghị Tòa án tuyên anh Nguyễn Trọng T phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh Nguyễn Trọng T đều không đến tham gia tố tụng tại Tòa. Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương cũng như lấy lời khai của những người thân trong gia đình anh T đều khẳng định: Tại thời điểm này anh Nguyễn Trọng T không còn sinh sống và làm việc tại Việt Nam, ông đã sang nước ngoài làm việc từ ngày 03/9/2020, đến nay chưa trở về Việt Nam.

Quan điểm của người làm chứng: Bà Vũ Thị L (là mẹ đẻ anh T) xác định: anh Nguyễn Trọng T đã sang Đài Loan làm việc từ tháng 9/2020 đến nay chưa về nước, chỉ điện cho bà một lần, bà không biết địa chỉ. Việc anh T vay ngân hàng thế nào bà không biết, bà và anh T ở riêng nhà, khác hộ khẩu, tài sản thế chấp là tài sản riêng của anh T, không liên quan gì đến bà. Bà không có nghĩa vụ gì đối với khoản vay nên đề nghị Tòa án không triệu tập bà, bà xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Quá trình thẩm định tại thửa đất của anh T đã thế chấp vay vốn ngân hàng: tất cả đều nguyên vẹn như khi thế chấp, chỉ có diện tích đất đo thực tế tăng hơn so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng là 02 m2. Tất cả xác định việc thẩm định là khách quan, còn diện tích tăng 02 m2 là do sai số trong quá trình đo đạc. Vì vậy, Tòa án lấy diện tích đo thực tế để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Tại phiên toà: Quan điểm của nguyên đơn: Vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Tòa án buộc anh Nguyễn Trọng T phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc là: 183.154.060đ và tiền lãi tính đến ngày 24/9/2021 là: 129.247.984đ (trong đó lãi trong hạn là 40.216.555đ và lãi quá hạn là 89.031.429đ). Đối với tiền chi phí thẩm định là 6.000.000 đồng, ngân hàng đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Toà án chấp hành đúng quy định về thời hạn giải quyết vụ án.

+. Về đường lối giải quyết vụ án: Nguyên đơn không cung cấp được địa chỉ của bị đơn ở nước ngoài, chưa thu thập được lời khai của bị đơn anh T thể hiện quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để thu thập địa chỉ của bị đơn và thu thập ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Hội đồng xét xử sau khi thảo luận: căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số: 04/2017-NQ-HĐTPTATC và câu 9 mục IV Giải đáp số: 02/TANDTC-PC ngày 02/8/2021, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Nguyễn Trọng T có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, thị trấn LC, huyện CG, tỉnh Hải Dương. Ngân hàng VIB khởi kiện anh T. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án, xác định anh T đã xuất cảnh sang nước ngoài sinh sống và làm việc từ năm 2020; căn cứ khoản 3 Điều 35 BLTTDS, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng ra Quyết định chuyển hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết theo thẩm quyền là đúng quy định. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các biện pháp để thu thập chứng cứ như triệu tập hợp lệ anh T, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của BLTTDS nhưng anh T đều vắng mặt và không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, không có yêu cần phản tố. Theo hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6

Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 5/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì trường hợp của anh T được xác định là cố tình giấu địa chỉ. Căn cứ khoản 3 Điều 228 BLTTDS, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2]. Về nội dung:

+. Xét giá trị pháp lý của hợp đồng tín dụng số: 448.HDDTD1.050.17 ngày 18/9/2017 thì thấy: Thỏa thuận của các bên trong nội dung hợp đồng là tự nguyện, đúng ý chí về số tiền vay, lãi suất, cách thức tính lãi suất và hình thức của hợp đồng được lập thành văn bản hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, Hợp đồng tín dụng trên là hợp pháp, là cơ sở để các bên phải thực hiện quyền và nghĩa vụ.

+. Xét giá trị pháp lý của hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thì thấy: Hợp đồng thế chấp số: 448. HDDTCTS1.050.17 được thiết lập tại Văn phòng công chứng huyện Cẩm Giàng ngày 19/9/2017, anh T tự nguyện thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại ngân hàng VIB; sau đó được đăng ký tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, phòng tài nguyên và môi trường huyện Cẩm Giàng. Căn cứ Điều 298 BLDS thì hợp đồng thế chấp trên được thực hiện đúng quy định của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật, buộc các bên phải thực hiện.

+. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Lời khai của nguyên đơn phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Việc thiết lập hợp đồng tín dụng giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc nên có giá trị pháp lý. Mặc dù Tòa án không tiến hành lấy lời khai được của anh T nhưng HĐXX căn cứ vào tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp như sổ hộ khẩu, chứng minh thư nhân dân của anh T; biên bản xác nhận nhu cầu vay vốn; Hợp đồng tín dụng; các chứng từ việc anh T đã nhận số tiền vay và chứng từ trả một phần gốc, lãi nên có đủ căn cứ để xác định: Việc anh T nợ ngân hàng VIB số tiền theo đơn khởi kiện tính đến ngày 29/9/2020 là 264.258.038 đồng (cả gốc và lãi), đến thời điểm này chưa thanh toán cho ngân hàng là có thật. Theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự về nghĩa vụ chứng minh thì ngân hàng đã cung cấp cho Tòa án các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là hợp pháp; đối với anh T đã được Tòa án thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không thể hiện quan điểm. Do vậy, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Đối với yêu cầu trả tiền gốc: Tại thời điểm khởi kiện anh Nguyễn Trọng T còn nợ ngân hàng số tiền gốc là **183.154.060đ**. Anh T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên khoản nợ

gốc trên ngân hàng yêu cầu anh T thanh toán là có căn cứ chấp nhận. Đối với yêu cầu về lãi: Ngân hàng yêu cầu anh T thanh toán tiền lãi từ ngày 21/9/2017 đến ngày 24/9/2021, tổng số tiền là: 129.247.984đ phù hợp với sự thỏa thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký nên được HĐXX chấp nhận. Đối với yêu cầu thanh toán tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày xét xử cho đến khi anh T thanh toán xong nợ theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng. HĐXX xét thấy yêu cầu này của Ngân hàng là phù hợp với thỏa thuận của hai bên, phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở để chấp nhận.

[3]. Về chi phí tố tụng: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng theo Điều 157 và 158 BLTTDS.

[4]. Về án phí*:* Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc anh Nguyễn Trọng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Số tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp sẽ được hoàn trả lại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Áp dụng: Điều 117; 292; 298; 299; 317; 318; 319; 320; 321; 463; 466 Bộ luật dân sự. Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 1, 2 và khoản 4 Điều 91; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 188 Luật đất đai năm 2014; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[2]. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB).

+. Buộc anh Nguyễn Trọng T phải thanh toán trả ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam khoản vay theo Hợp đồng số: 448.HDDTD1.050.17 ngày 18/9/2017 số tiền là: 312.402.044đồng (bằng chữ: ba trăm mười hai triệu, bốn trăm linh hai nghìn đồng không trăm bốn mươi bốn đồng); trong đó tiền gốc là 183.154.060 đồng và tiền lãi là: 129.247.984 đồng.

Anh Nguyễn Trọng T phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam, kể từ ngày 25/9/2021 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 448.HDDTD1.050.17 ngày 18/9/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam

+ Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp anh Nguyễn Trọng T không trả hết nợ hoặc trả không đầy đủ nợ thì Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền, phát mại toàn bộ tài sản thế

chấp là quyền sử dụng đất 227m2 và tài sản gắn liền với đất gồm 01 căn nhà cấp IV, bể nước, công trình vệ sinh, bếp, 01 cây ổi, 01 cây nhãn, 01 cây roi..., thuộc thửa đất số 174, tờ bản đồ số 02, tại địa chỉ: thôn Đ, thị trấn LC, huyện CG, tỉnh Hải Dương. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CI 973132, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 01753-CG do UBND huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương cấp ngày 24/8/2017 cho anh Nguyễn Trọng T.

Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết nghĩa vụ trả nợ thì anh Nguyễn Trọng T tiếp tục có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam. Nếu số tiền thu được còn thừa thì phải trả lại cho anh Nguyễn Trọng T hoặc phải được gửi tại ngân hàng Nhà nước theo lãi suất không kỳ hạn.

[3]. Về chi phí tố tụng: Buộc anh Nguyễn Trọng T phải thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam số tiền là 6.000.000đồng.

[4]. Về án phí: Anh Nguyễn Trọng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 15.620.000**đ**.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam số tiền 6.600.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0000268 ngày 17/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Thông báo cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Trọng T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

N¬i nhËn:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THA dân sự huyện Cẩm Giàng;
- Cục THA dân sự tỉnh Hải Dương;
- Nh÷ng ng-êi tham gia tè tông;
- L-u hå s¬.

Tm. Héi ®ảng xĐt xö s¬ thÈm
ThÈm ph¸n - Chñ to¹ phi¸n toµ

Nguyễn Thiện Phán